

# CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 QUYẾT TÂM CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, làm lung lay ý chí xâm lược buộc đế quốc Mỹ phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam. 50 đã năm trôi qua, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 mãi mãi khắc sâu vào lịch sử dân tộc, đồng thời để lại cho chúng ta nhiều bài học có giá trị.

**Từ khóa:** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968; chiến lược của Đảng; ý nghĩa lịch sử.



Hội thảo khoa học "50 năm Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Đắk Lắk", ngày 19-1-2018

**1** Trước thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố lao sâu và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngày 2-8-1964, Khu trục hạm Maddox của Hoa Kỳ xâm phạm vùng biển Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Vịnh Bắc Bộ, Hải quân Nhân dân Việt Nam đã chặn đánh và đuổi tàu Mỹ ra hải phận quốc tế. Ngày 4-8, chính quyền Hoa Kỳ tung tin về vụ tấn công mới của Hải quân Việt Nam vào tàu chiến Hoa Kỳ, nguy tạo “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” và ngày 5-8-1964, không quân Hoa Kỳ tấn công một số địa điểm ở miền Bắc Việt Nam, mở đầu chiến tranh phá hoại miền Bắc. Tháng 2-1965, Tổng thống Mỹ Lyndon Baines Johnson (L.B.Johnson) phát động chiến dịch “Sấm rền” buộc “Hà Nội phải từ bỏ sự ủng hộ lực lượng cộng sản ở miền Nam Việt Nam” và “đẩy lùi miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá”.

Ngày 8-3-1965, 3.500 lính thủy đánh bộ Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng, Chu Lai, bắt đầu cuộc “Chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam. HNTU 11 khóa III (3-1965) của Đảng đã xác định *tình hình cả nước có chiến tranh*, miền Nam là *tiền tuyến lớn*, miền Bắc là *hậu phương lớn*. Trung ương khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc. Những trận đầu thắng Mỹ ở Núi Thành, Quảng Nam (26-5-1965), ở Vạn Tường, Quảng Ngãi, tiếp đó là các chiến thắng Plâyme (Tây Nguyên), tháng 11-1965, chiến thắng Đất Cuốc, Bầu Bàng, Dầu Tiếng ở Đông Nam Bộ đã bước đầu cho thấy khả năng thắng Mỹ. Từ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ đã tìm ra cách đánh và cách thắng Mỹ. Thực tiễn của chiến trường, như tổng kết của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, ai cũng có thể đánh được Mỹ, ở đâu cũng có thể đánh được Mỹ, đánh bằng bất cứ loại vũ khí nào và căng địch ra mà đánh, vây địch lại mà đánh, nắm thất lung địch mà đánh.

Với tinh thần quyết chiến, quyết thắng theo chủ trương của NQTU 12 khóa III (12-1965) của Đảng,

quân và dân trên chiến trường miền Nam đã liên tiếp làm thất bại 2 cuộc phản công chiến lược của quân Mỹ và quân của chính quyền Sài Gòn. Cuộc phản công của địch mùa khô 1965-1966 nhằm “tìm diệt” và “bẻ gãy xương sống Việt cộng” ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ; địch huy động 72 vạn quân, có trên 18 vạn quân Mỹ. Mùa khô 1966-1967, địch huy động 98 vạn quân, trong đó có 39 vạn quân Mỹ hướng vào Đông Nam Bộ bằng biện pháp “tìm diệt và bình định”<sup>1</sup>. Chiến tranh nhân dân cách mạng ở miền Nam đã làm cho các cuộc phản kích chiến lược của địch không đạt được mục tiêu chủ yếu. Miền Bắc kiên cường chống chiến tranh phá hoại, bắn rơi hàng trăm máy bay hiện đại của Mỹ, tích cực chi viện sức người, sức của từ miền Bắc vào miền Nam.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh cách mạng, vấn đề rất quan trọng là đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch. Trên thực tế, năm 1965, số quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam là 18 vạn, năm 1966 là 41 vạn, năm 1967 là hơn 48,5 vạn gồm 9 sư đoàn, 3 lữ đoàn. Nhiệm vụ của cách mạng cả nước là: kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, đề bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Phương châm chiến lược chung là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Đánh lâu dài nhưng phải cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng cho cả hai miền đề tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam. Dựa vào sức mình là chính, nhưng đồng thời chúng ta hết sức tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và viện trợ quốc tế.

Thực tiễn trên chiến trường, nhất là thắng lợi qua hai mùa khô và chống chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc, không những củng cố niềm tin vào khả năng thắng Mỹ mà còn cho thấy sự phát triển lực lượng để có thể giành thắng lợi quyết định. Phương

pháp tiến hành chiến tranh cách mạng chống một đế quốc mạnh nhất thế giới đã được Đảng và các tướng lĩnh kịp thời tổng kết. Với đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng, cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc Việt Nam tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN khác của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh, phong trào không liên kết, kể cả của nhân dân, các lực lượng tiến bộ Mỹ.

Nghị quyết Trung ương 13 khóa III (1-1967) của Đảng chủ trương đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, phối hợp và hỗ trợ mặt trận quân sự, chính trị. Trung ương Đảng nhấn mạnh: “đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những cái mà chúng ta giành được trên chiến trường”<sup>2</sup>. Tuy vậy, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động. Ngày 8-2-1967, Tổng thống Hoa Kỳ L.B. Johnson trong thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những điều kiện vô lý cho việc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc và chấm dứt việc đưa quân vào miền Nam. Ngày 15-2-1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư trả lời Tổng thống Mỹ nêu rõ thiện chí và nguyện vọng hòa bình của Việt Nam. Với lập trường thực dân, ngoan cố, Mỹ vẫn không thành thật đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh trên cả hai miền Nam, Bắc của Việt Nam.

Để có thể đi đến bàn đàm phán cần có bước phát triển mạnh mẽ trên mặt trận quân sự, chính trị với những thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Phải có sự chuẩn bị thực lực về mọi mặt, cả lực lượng tại chỗ ở miền Nam và sự chi viện từ miền Bắc và quyết tâm chiến lược rất cao.

Điểm nổi bật là phải tổng kết thực tiễn chiến trường qua gần 3 năm trực tiếp đối mặt với đế quốc

Mỹ. Để có thể đánh đòn quyết định cần đánh thẳng vào trung tâm đầu não của địch ở Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế và các thành phố, thị xã, căn cứ quân sự của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Tổng công kích, tổng khởi nghĩa đòi hỏi có sức mạnh cả về quân sự với 3 thứ quân, trang bị vũ khí, hậu cần và cơ sở, lực lượng chính trị của nhân dân ở cả 3 vùng: đô thị, nông thôn đồng bằng và miền núi, nhất là lực lượng và phong trào ở các đô thị.

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đã có những tổng kết quan trọng, là cơ sở cho quyết sách chiến lược của Trung ương và Bộ Chính trị. Giữa năm 1967, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh có mặt ở Hà Nội để họp Bộ Chính trị, bàn về kế hoạch Đông-Xuân 1967-1968. Đại tướng đã đột ngột qua đời ngày 6-7-1967, trước khi trở lại chiến trường. Đó là tổn thất lớn đối với Đảng, cách mạng Việt Nam và chiến trường miền Nam. Đồng chí Phạm Hùng được cử vào Nam làm Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Quân ủy Miền, Chính ủy Quân giải phóng miền Nam. Để có quyết định chính xác, Trung ương và Bộ Chính trị trực tiếp nghe các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy từ các mặt trận ra Hà Nội báo cáo: Mặt trận Đường 9, Trị-Thiên, Khu V, Tây Nguyên, Nam Bộ. Từ chiến trường Nam Bộ ra làm việc với Trung ương có đồng chí Lê Đức Anh (9-1967), đồng chí Trần Văn Trà (12-1967) và giữa tháng 1-1968 là đồng chí Nguyễn Văn Linh. Tháng 5-1967, Trung ương Cục miền Nam đã ra nghị quyết và chủ trương tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Cuối tháng 10 và đầu tháng 12-1967, Bộ Chính trị đã thảo luận kế hoạch chiến lược Đông-Xuân 1967-1968 đề trình Trung ương.

Tại HNTU 14 khóa III (1-1968) của Đảng, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã phân tích sâu sắc tình hình, trong đó có 2 vấn đề lớn: đánh giá so sánh lực lượng ta và địch; nhận thức vấn đề tổng công kích và tổng khởi nghĩa. Đồng chí nêu rõ: “- 1959-1960, khi ta

mới bắt đầu khởi nghĩa, quân địch 7, ta 1 (lúc đó không có Mỹ đâu);

- 1960: quân Diệm 10, ta 1;

- 1961: địch 7, ta 1;

- 1962-1963: địch 5, ta 1;

- 1965 đến bây giờ: Mỹ vào nửa triệu người nữa, tất cả, đến bây giờ, địch 3, ta 1”<sup>3</sup>. Đến năm 1967, địch có gần nửa triệu quân Mỹ<sup>4</sup> và 60 vạn quân của chính quyền Sài Gòn.

Đồng chí Lê Duẩn lưu ý “quan niệm tổng công kích, tổng khởi nghĩa như thế nào, những tiền đề gì đặt cho ta làm chuyện này?”. “Tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quan niệm mới”. “Ồ đây nói tổng công kích thì dễ hiểu, nhưng tổng khởi nghĩa thì như thế nào? Khi quân sự tiến lên mạnh thì dễ hiểu, mấy năm nay ta đã tiến công, vì ta có sức mạnh nhiều mặt hơn nữa thì ta tổng công kích được. Như năm ngoái, ta đã làm một phần, ta giải phóng đường số 4 ở Mỹ Tho, ta phối hợp khởi nghĩa và công kích là một, làm rất mạnh”<sup>5</sup>. Công kích và khởi nghĩa không tách rời nhau. Quan niệm khởi nghĩa là một giai đoạn, ta phải thắng về quân sự và chính trị. “Cuộc khởi nghĩa của ta không phải chỉ cướp chính quyền đô thị, mà còn để đánh giặc, để chiến đấu, để phá hết tất cả lực lượng của nó nữa, đồng thời xây dựng chính quyền khác nữa. Đây là về mặt quân sự, chính trị, chúng ta thấy có những điều kiện làm việc đó”<sup>6</sup>.

Hội nghị Trung ương 14 khóa III của Đảng cũng cho rằng, trong Đông-Xuân này, địch khó có khả năng mở cuộc “phản công mùa khô” lần thứ ba, trong cả năm 1968 địch sẽ ngày càng chuyển vào phòng ngự một cách bị động. Ta đã thắng địch cả về chiến lược lẫn chiến thuật. “Lực lượng quân sự và chính trị của ta ở miền Nam đã lớn mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử chiến tranh giải phóng của ta”. Ta đang nắm quyền chủ động trên toàn bộ chiến trường. Từ sự phân tích hoàn cảnh và điều kiện lịch sử, cơ hội để chiến thắng,

Trung ương Đảng xác định: “*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định, đạt tới mục tiêu chiến lược mà Đảng ta đã đề ra là:*

a) *Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.*

b) *Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự của chúng ở Việt Nam.*

c) *Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc, còn ta thì bảo vệ được miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đạt được những mục tiêu trước mắt của cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà”<sup>7</sup>.*

Trung ương nhấn mạnh, tổng công kích và tổng khởi nghĩa là một giai đoạn tiến công và những biện pháp tiến công chiến lược. Không chỉ phát động tổng công kích, mà còn đồng thời phát động tổng khởi nghĩa. Trung ương đề ra những phương châm, nguyên tắc chỉ đạo cụ thể. Trung ương cũng dự kiến 3 khả năng phát triển của tình hình. *Khả năng thứ nhất*, ta giành được thắng lợi to lớn ở các chiến trường quan trọng, các cuộc công kích và khởi nghĩa thành công ở các đô thị lớn, đập tan được những cuộc phản kích của địch. *Khả năng thứ hai*, tuy ta giành được những thắng lợi quan trọng ở nhiều nơi, nhưng địch tập trung lực lượng giành lại và giữ vững được những vị trí quan trọng, ổn định được các thành thị lớn. *Khả năng thứ ba*, Mỹ động viên và tăng viện, mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc Việt Nam, sang Lào và Campuchia hòng xoay

chuyên cục diện chiến tranh. Phải tập trung vào khả năng thứ nhất.

Quyết sách của HNTU 14 khóa III của Đảng thể hiện quyết tâm chiến lược rất cao từ Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Trung ương Cục miền Nam và sự thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Tháng 1-1968, Nghị quyết được thông qua và thực hiện ngay.

**2** Trước khi chính thức mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy, ta mở chiến dịch tiến công Đường 9-Khe Sanh (Quảng Trị) nhằm thu hút lực lượng cơ động của Mỹ, vây hãm và giam chân địch tạo thời cơ đánh lớn. Chiến dịch diễn ra từ ngày 20-1-1968, đã tiêu diệt và bắt 11.900 tên, phá hủy 78 xe quân sự, bắn cháy, bắn rơi và phá hủy 197 máy bay, phá hủy 80 tàu vận tải, giải phóng sân bay Tà Con.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy bắt đầu đêm 30 rạng ngày 31-1-1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân). Quân giải phóng đồng loạt tiến công 4 thành phố lớn, trong đó có Sài Gòn, 37 thị xã và hàng trăm thị trấn. Tại Sài Gòn, Đại sứ quán Mỹ, Dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu là mục tiêu chính bị tiến công và các mục tiêu khác như Đài Phát thanh, Bộ Tư lệnh biệt khu Thủ đô, sân bay Tân Sơn Nhất, Tổng Nha cảnh sát.v.v. Các bộ tư lệnh quân đoàn, quân binh chủng, sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn đều bị tiến công. Ở vùng nông thôn, quần chúng nổi dậy đánh đổ chính quyền địch ở cơ sở, xây dựng chính quyền cách mạng. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy trải qua 3 đợt: Đợt một, từ ngày 31-1 đến ngày 25-2-1968. Đợt hai, từ ngày 5-5 đến ngày 12-5-1968, quân ta tiến công bằng bộ binh vào 31 thành phố, thị xã, 58 thị trấn, 30 sân bay. Ngày 12-5, quân ta rút khỏi Sài Gòn. Đợt ba, từ ngày 17-6 và kết thúc ngày 30-9-1968, chủ yếu tiến công bằng pháp vào 27 thành phố, thị xã, 47 sân bay, 3 khu kho lớn.

Khi chiến sự đang diễn ra ác liệt ở miền Nam, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ L.B.Johnson buộc

phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, chấp nhận đàm phán ở Pari từ ngày 13-5-1968, không ra tranh cử Tổng thống và ngày 1-11-1968, chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc.

Trong 2 tháng đầu tiến công đã làm tan rã, diệt 147.000 quân địch (đại bộ phận là quân ngụy), đào rã ngũ 20 nghìn quân Mỹ và chư hầu, bị thiệt hại nặng 5 tiểu đoàn, 69 đại đội. Bắn rơi và phá hủy 2.370 máy bay, 1.700 xe tăng, 350 khẩu pháo, giải phóng 1.000 thôn ấp với 1.200.000 dân. Quân giải phóng làm chủ thành phố Huế 25 ngày. Tuy nhiên, phía ta, “111.306 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và chính trị ở miền Nam đã hy sinh và bị thương, hàng vạn quân chúng cách mạng đã ngã xuống”<sup>8</sup>.

Đã 50 năm kể từ khi diễn ra cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và đã có nhiều công trình nghiên cứu, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước và cả sự tổng kết, đánh giá toàn diện về sự kiện quan trọng này trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước và lịch sử chiến tranh cách mạng Việt Nam. Ở góc độ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đã có những tổng kết rất có ý nghĩa. Báo cáo của Bộ Chính trị tại HNTU 21 khóa III (7-1973) đã khẳng định: “Thắng lợi của cuộc tiến công Tết Mậu Thân là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng, tạo ra một bước ngoặt của cuộc chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ, buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược phòng ngự trên toàn chiến trường, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Pari, chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện, chủ trương “phi Mỹ hoá” chiến tranh mở đầu thời kỳ xuống thang chiến tranh. Ta đã giành được thắng lợi to lớn này chỉ sau ba năm, kể từ khi địch chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, trong lúc địch đã có trên một triệu 20 vạn quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu trên chiến trường, đã leo thang đến mức cao nhất, đã tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược

quy mô lớn nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sự kiện này chứng minh sức mạnh của phong trào cách mạng của quần chúng và sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở miền Nam<sup>9</sup>.

Nghị quyết Trung ương 21 khóa III (10-1973) của Đảng cũng chỉ rõ: “chúng ta cũng đã mắc một số khuyết điểm: chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó”<sup>10</sup>, không kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm ngay để có chủ trương chuyển hướng kịp thời, chậm thấy những cố gắng mới của địch, không đánh giá hết âm mưu của địch. NQTƯ 21 khóa III của Đảng đã nhấn mạnh: “Mặc dầu có khuyết điểm, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) vẫn giữ một vị trí rất to lớn và oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng”<sup>11</sup>.

Đại hội IV (12-1976) của Đảng đã tổng kết 45 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong đó có 30 năm tiến hành kháng chiến cứu nước, đánh giá tầm vóc và ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968: “Mùa Xuân năm 1968, giữa lúc cuộc chiến tranh của Mỹ leo thang đến đỉnh cao nhất, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân* nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của giặc Mỹ. Thắng lợi rất oanh liệt của đòn tiến công và nổi dậy táo bạo, bất ngờ đó đã đảo lộn thể chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ”, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Pari”<sup>12</sup>.

Chủ động phát triển lực lượng về mọi mặt, nắm vững chiến lược tiến công, phân tích hoàn cảnh, điều kiện chiến trường miền Nam và cả nước, tạo thế và lực về quân sự, chính trị của chiến tranh nhân dân, táo bạo và bất ngờ tiến công vào các đô thị, các cơ quan đầu não của địch là nét nổi bật trong lãnh

đạo, chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng. Ngay khi chiến tranh còn chưa kết thúc, NQTƯ 21 khóa III của Đảng đã chỉ ra khuyết điểm chủ quan. Đó cũng là kinh nghiệm xương máu để lãnh đạo cuộc tổng tiến công mùa Xuân 1975 đi đến toàn thắng. Kết luận của Bộ Chính trị, họp ngày 23-4-1994, đã đánh giá đầy đủ cả ý nghĩa thắng lợi và sai lầm: “Tết Mậu Thân thắng rất lớn, mà nhất là đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, tạo nên bước ngoặt quyết định của chiến tranh. Nhưng sau đó ta chuyển chậm, chủ trương tiếp tục các đợt tiến công vào đô thị khi không còn điều kiện là sai lầm về chỉ đạo chiến lược, để địch gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất”<sup>13</sup>.

Sự hy sinh của cán bộ, bộ đội, của đồng chí, đồng bào ở chiến trường miền Nam trong sự kiện Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là vô cùng to lớn, đã làm vênh vang truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc và như nhà thơ, chiến sĩ, liệt sĩ Lê Anh Xuân viết, sự hy sinh đó đã “đề lại đáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ”.

1. 13. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975-Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 2000, tr. 157, 160

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 28, tr. 174

3, 5, 6, 7. *Sđđ*, T. 29, tr. 11, 24, 30, 50

4. Xem số liệu tại Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975-Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 2000, tr. 503

8. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 1995, T. 2, tr. 411

9, 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 34, tr. 126, 215, 216

12. *Sđđ*, T. 37, tr. 480-481.